

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2022/TLST-KDTM ngày 25 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng X; địa chỉ: 18 LVL, phường TH, quận CG, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng X.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng X; địa chỉ: Tầng G2, Tòa nhà B, đường PNT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P – Tổng giám đốc. (Theo Hợp đồng ủy quyền số 154/UQ-MBAMC ngày 18/3/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng X).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Xuân D – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ - Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng X. (Theo văn bản ủy quyền số 25/UQ-MBAMC ngày 10/01/2022).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đoàn Đức H – Chuyên viên xử lý nợ của Trung tâm xử lý nợ - Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng X; địa chỉ: Tầng 8, số 3 LG, phường LG, quận BĐ, thành phố Hà Nội. (Theo văn bản ủy quyền số 87/UQ-MBAMC ngày 13/01/2022).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị L, sinh năm

1985; địa chỉ: Xóm 10 TT, xã HM, huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Trần Văn H, bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X số tiền tạm tính đến ngày 25/02/2022 là 5.898.846.917đ (Năm tỷ tám trăm chín mươi tám triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm mười bảy đồng); trong đó nợ gốc là 4.999.948.014đ (Bốn tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn không trăm mười bốn đồng), nợ lãi trong hạn là 132.889.941đ (Một trăm ba mươi hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi một đồng), nợ lãi quá hạn là 766.008.962đ (Bảy trăm sáu mươi sáu triệu không trăm linh tám nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng).

Kể từ ngày 26/02/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Trong trường hợp ông Trần Văn H, bà Phạm Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, gồm:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 377, tờ bản đồ số 21, diện tích 127,0m² có địa chỉ tại: Xóm 9 LM, xã HM, huyện H, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 360643, sổ vào sổ cấp GCN: CS01095 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp ngày 07/03/2017 cho ông Trần Văn H và bà Phạm Thị L. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8275.17.776.2711619.BĐ, số công chứng 420, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/04/2017.

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 161, tờ bản đồ số 15, diện tích 125,0m² có địa chỉ tại: Xóm 10 TT, xã HM, huyện H, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 998610, sổ vào sổ cấp GCN: CH00412 do UBND Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cấp ngày 20/08/2012 cho ông Trần Văn H và bà Phạm Thị L. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 25933.16.776.2711619.BĐ số công chứng 1423, Quyền số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/05/2016.

2.3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Văn H, bà Phạm Thị L đối với Ngân hàng X. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H, bà L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng X.

2.4. Về án phí:

Ông Trần Văn H và bà Phạm Thị L nhận nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 56.949.000đ (Năm mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi chín

ngàn đồng).

Ngân hàng X được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.896.000đ (Năm mươi sáu triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0006063 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên